

QUY ĐỊNH

về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy
của Ban Dân vận Tỉnh uỷ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 18 – NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";
- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ khóa XVI;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,
Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh uỷ như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ về công tác dân vận.
2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Tỉnh uỷ (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch, kết luận và các giải pháp về công tác dân vận, công tác dân tộc – tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

1.2. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

1.3. Tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

1.4. Phối hợp tham mưu, tổ chức thực hiện Quy chế tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh; với các sở, ban, ngành có liên quan trong việc thực hiện Quy định về việc các cấp uỷ, tổ chức đảng phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”; “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

1.5. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề mới phát sinh.

1.6. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc - tôn giáo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

1.7. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

1.8. Chủ trì, phối hợp tham mưu giúp Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định, kết luận... của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận, công tác dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.9. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận, công tác dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở cho cấp ủy và cán bộ làm công tác dân vận của các cấp trong tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, kế hoạch của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

3. Tham gia, thẩm định, thẩm tra

3.1. Tham gia, thẩm định, thẩm tra các đề án, văn bản về công tác dân vận, công tác dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy

quyền làm chủ của Nhân dân trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Tham gia, thẩm định đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp và quyền làm chủ của nhân dân.

4. Phối hợp

4.1. Với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh.

4.2. Với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về công tác dân vận, công tác dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

4.3. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

4.4. Với Văn phòng Tỉnh ủy trong việc giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc..

4.5. Với các ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận, công tác dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác nghiên cứu, tọa đàm, hội thảo, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

4.6. Với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội quần chúng và các cơ quan liên quan trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và các chức sắc trong tôn giáo; trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị.

4.7. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình, dư luận nhân dân trong quá trình giải quyết các công việc có liên quan đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là vấn đề khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết "điểm phức tạp", điểm "nổi cộm" ở cơ sở, vấn đề tôn giáo và dân tộc... để thống nhất việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao

5.1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh.

5.2. Chịu trách nhiệm xuất bản Thông tin dân vận Hải Dương theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

5.3. Thực hiện những công việc khác do Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy nhiệm.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điểm 1.2.1, Khoản 1.2, Mục 1, Phần I Quy định số 30 – QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

3. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, chính quyền các cấp báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Được tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, kế hoạch của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc - tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

5. Được tham gia, thẩm định, thẩm tra các đề án, văn bản về công tác dân vận trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thẩm định đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... có liên quan đến công tác dân vận; đến quyền, lợi ích hợp pháp và quyền làm chủ của nhân dân.

6. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị tiếp dân, tiếp xúc cử tri của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Ban

1.1. Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy có Trưởng Ban và 2-3 Phó Trưởng Ban.

1.2. Ban Dân vận Tỉnh ủy làm việc theo chế độ thủ trưởng. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về toàn bộ công việc của Ban; là Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh; là Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành Chương trình phối hợp giữa Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo tỉnh.

Các Phó trưởng ban là người tham mưu, giúp việc Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công việc được phân công.

2. Các đơn vị trực thuộc

2.1. Phòng Đoàn thể - các hội và tổng hợp

- Tổng hợp, thông tin báo cáo; công tác tổ chức cán bộ nội bộ cơ quan và công tác tổng hợp, thi đua khen thưởng của ngành. Là đầu mối giúp lãnh đạo Ban về công tác hành chính cơ quan; giúp lãnh đạo Ban quản lý tài chính, cơ sở vật chất, tài sản được Tỉnh ủy giao, đảm bảo hoạt động của cơ quan thông suốt.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho lãnh đạo Ban:

+ Thực thi các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng cấp tỉnh.

+ Theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng, tâm trạng các tầng lớp nhân dân và các phong trào quần chúng trên địa bàn; tham gia giải quyết những điểm nổi cộm, "điểm nóng" trong nội bộ nhân dân.

+ Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp ủy, chính quyền và cán bộ làm công tác dân vận các cấp trong đảng bộ tỉnh.

+ Triển khai, tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và một số hội quần chúng; Quy định về việc các cấp ủy, tổ chức đảng phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, "tự diễn biến"; "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

+ Tham gia, thẩm định các đề án, đề tài có liên quan đến công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc nghiên cứu, khảo sát, tổng kết thực tiễn, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những mô hình, điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh về công tác dân vận có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và một số hội quần chúng.

+ Phối hợp nắm tình hình cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và một số hội quần chúng ở địa phương; tham gia ý kiến trong việc sắp xếp, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật và giải quyết chính sách đối với đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và một số hội quần chúng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Thực hiện một số nội dung công tác khác do Trưởng Ban phân công.

2.2. Phòng Dân tộc - tôn giáo

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất công tác chuyên môn; nghiệp vụ cho lãnh đạo Ban:

+ Cụ thể hoá chính sách, giải pháp tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

+ Xây dựng Chương trình, Kế hoạch và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh; tham mưu trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết, xử lý các điểm phức tạp liên quan đến vấn đề dân tộc - tôn giáo nảy sinh ở cơ sở; tham gia, thẩm định các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác tôn giáo, công tác dân tộc.

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thu hút, tập hợp các tín đồ, chức sắc, chức việc các tôn giáo, đồng bào các dân tộc thiểu số (bao gồm cả cộng đồng người Hoa) thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương; xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, lực lượng cốt cán trong dân tộc, tôn giáo; Phối hợp tham mưu cùng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác tôn giáo, công tác dân tộc trong hệ thống chính trị ở các cấp; Phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, báo cáo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và của Tỉnh uỷ về công tác tôn giáo, công tác dân tộc.

+ Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp ủy, chính quyền và cán bộ làm công tác dân vận các cấp trong đảng bộ tỉnh.

- Thực hiện một số nội dung công tác khác do Trưởng Ban phân công.

2.3. Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho lãnh đạo Ban:

+ Phối hợp tham gia ý kiến với các cấp chính quyền trong việc tham mưu giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cụ thể hoá các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các giải pháp chỉ đạo các cấp chính quyền triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền của Đảng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Phối hợp theo dõi, tổng hợp công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước ở địa phương, công tác của lực lượng vũ trang.

+ Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh và ban chỉ đạo điều hành chương trình phối hợp

hoạt động giữa Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo.

+ Soạn thảo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát sơ, tổng kết và đề xuất các giải pháp thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, công tác dân vận của chính quyền; việc tham gia, thẩm định các đề án, dự án chương trình, kế hoạch về công tác dân vận chính quyền, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện Quy chế dân chủ; công tác dân vận chính quyền cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

+ Theo dõi việc thực hiện các quy định của nhà nước về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng hợp công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư, khiếu kiện của công dân để tham mưu giải quyết theo thẩm quyền.

+ Cử cán bộ lãnh đạo tham dự các cuộc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri của Ủy ban nhân dân tỉnh và của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện một số nội dung công tác khác do Trưởng Ban phân công.

3. Biên chế

Biên chế của Ban Dân vận Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giao hằng năm.

Điều 5. Tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn, chức danh

Theo khung năng lực vị trí việc làm do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức

Bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý tương ứng vị trí việc làm

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ban Dân vận Trung ương

Ban Dân vận Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo Ban Dân vận Trung ương theo quy định; trong công tác chuyên môn, nếu có vấn đề gì vướng mắc xin ý kiến chỉ đạo.

2. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

Ban Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của lĩnh vực được

phân công với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định

3. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận gắn với công tác quản lý nhà nước; Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thường xuyên phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao

- Các kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực công tác chuyên môn của Ban Dân vận Tỉnh uỷ, thì đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh uỷ được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Ban Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh uỷ về công tác dân vận.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh uỷ giao.

5. Đối với các ban xây dựng đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ngành cấp tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với các ban xây dựng đảng, văn phòng Tỉnh uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ngành cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

Trong phạm vi lĩnh vực công tác, Ban Dân vận Tỉnh uỷ phối hợp với các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, các sở, ban, ngành triển khai đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh uỷ về công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

6. Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và ban dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận và công tác cán bộ theo phân cấp.

- Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với ban dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1156-QĐ/TU ngày 04/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy căn cứ Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của cơ quan, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng trực thuộc.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.


- Ban Dân vận Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng, Văn phòng Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Quy định thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để b/c);
- Ban Dân vận TW, Văn phòng TW;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các BCS đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



(Handwritten signature)

Nguyễn Mạnh Hiền

